TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-02-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực

2. Bà Nguyễn Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thanh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, Tp.Hải Phòng. Tạm trú: Số 137B ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Tr, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, Tp.Hải Phòng; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đào Thị Thanh T trình bày:

Chị T và anh Tr cưới nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2017. Sau khi kết hôn, chị T và anh Tr về chung sống hạnh phúc bên gia đình chồng tại Hải Phòng, đến tháng 04/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T sinh con gái nên anh Tr và gia đình bên chồng không chăm lo cho vợ con chị T, gây nhiều áp lực về tinh thần. Mặc khác

chị T không thể thích nghi được phong tục, tập quán bên chồng, vợ chồng thường hay cải vã nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Từ lúc ly thân đến nay, chị T và anh Tr không đến thăm hỏi nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tr. Về con chung: Chị T và anh Tr có 01 con chung tên Đinh Minh M, sinh ngày 08/4/2018, hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Đinh Minh M, chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt và bản trình bày ý kiến ngày 20/12/2018, bị đơn Đinh Văn Tr trình bày:

Anh Tr đồng ý ly hôn với chị T, đồng ý giao con chung tên Đinh Minh M, sinh ngày 08/4/2018 cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị Thanh T xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Đinh Văn Tr là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy anh Tr có địa chỉ cư trú tại Thôn A, xã B, huyện T, Tp.Hải Phòng nhưng có văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án, nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Đinh Văn Tr không có mặt tại Tòa án mà có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Đào Thị Thanh T và anh Đinh Văn Tr đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau khoảng thời gian chung sống, anh Tr và chị T đã không làm được điều đó, vợ chồng đã không quan tâm chia sẽ những khó khăn cho nhau, không thể dung hòa mối quan hệ hôn nhân nên chị T không còn tình cảm

với anh Tr, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị T không còn chung sống với anh Tr từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Tr. Trong đơn xin vắng mặt của anh Đinh Văn Tr cũng không muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng và đồng ý ly hôn với chị T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Đào Thị Thanh T và anh Đinh Văn Tr.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh Tr có 01 con chung tên Đinh Minh M, sinh ngày 08/4/2018, hiện nay đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, khi chị T và anh Tr ly thân từ ngày tháng 6 năm 2018 đến nay, thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh, chị T đã chăm sóc cháu Minh chu đáo nên cháu Minh vẫn phát triển bình thường về thể chất và tình thần, chị T có nghề nghiệp ổn định, anh Tr cũng đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh, nên việc tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T và anh Tr không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Thanh T được ly hôn với anh Đinh Văn Tr.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đinh Minh M, sinh ngày 08/4/2018 cho chị Đào Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Sau khi ly hôn, anh Đinh Văn Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Đinh Minh M, sinh ngày 08/4/2018, chị Đào Thị Thanh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đào Thị Thanh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007136 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

6. Chị Đào Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn Tr có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quan Nam